

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:40/2018/HSST
Ngày 15 -11 - 2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Bùi Khoa Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Minh Thân**

Ông **Nguyễn Thành Lâm**

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông **Lê Anh Xuân Ngọc** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện VKSND huyện Thanh Thủy tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Nhân Đạo** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy , tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2018/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2018/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Xuân T, sinh ngày 02/12/1978, tổ 10 phường Đ, thành phố H, tỉnh H.
Nơi ĐKKHKT + Chỗ ở hiện nay: Tổ 10 phường Đ, thành phố H, tỉnh H.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 0/12; Dân tộc: Kinh;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
Con ông Trần Xuân U (Đã chết). Con bà Nguyễn Thị N - SN 1946. Hiện nay đang ở tổ 10 phường Đ, thành phố H, tỉnh H.
Anh, chị, em ruột: Có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 2.
Vợ: Đinh Thị H - SN 1980 (Đã ly hôn).
Con: Có 01 con sinh năm 2004.

Tiền án: Tại bản án số 05/2016/HSST ngày 13/01/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H xử phạt 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép ma túy*”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/11/2017, thi hành xong án phí HSST ngày 07/4/2016.

Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 25/01/2015 bị Công an phường Thái Bình, thành phố H xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Lịch sử bản thân:

Ngày 02/7/2015 bị Công an phường Đ, thành phố H xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Trần Xuân T bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2018. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:**

1- **Đặng Tiến D**- SN 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 7 xã Thượng Nông, huyện T, tỉnh P

2- **Lưu Văn Đ** - SN 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T 2, xã T, thành phố H, tỉnh H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 02/8/2018, tại đường tỉnh lộ 316 thuộc khu 5, thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy, trong quá trình tuần tra kiểm soát giao thông, tổ công tác Công an huyện Thanh Thủy phát hiện có 02 người nam giới đi trên 01 xe mô tô không biển kiểm soát, cả 2 người không đội mũ bảo hiểm, nên ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. Lúc này, người ngồi phía sau xe liền nhảy xuống khỏi xe, còn người điều khiển xe quay đầu xe bỏ chạy thoát. Tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính đối với người nam giới nhảy xuống từ sau xe, anh ta khai tên là Đặng Tiến D - Sinh năm 1981, ở khu 7, xã T, huyện T, Tỉnh P. Tiến hành kiểm tra túi áo ngực D đang mặc, lực lượng Công an phát hiện và thu giữ 01 xi lanh nhựa chưa quan sử dụng, 01 ống nước cát và 01 gói chất bột, cục màu trắng được gói trong 01 mảnh giấy có một mặt màu trắng, 01 mặt màu tím, trắng, hồng (D khai là ma túy Heroin tàng trữ để sử dụng). Cơ quan Công an đã tiến hành niêm phong gói chất bột, cục màu trắng thu giữ của D, đồng thời mời D về trụ sở Công an huyện Thanh Thủy để làm rõ nội dung vụ việc.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Tiến D khai nhận, gói ma túy lực lượng Công an thu giữ của D là ma túy Heroine D do D mua của Trần Xuân T - Sinh năm 1978, ở tổ 10, phường Đ, thành phố H, tỉnh H tại khu vực đường đôi đối diện cầu Đảo Ngọc ở khu Phố, thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy. Căn cứ lời khai của D, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy đã tiến hành xác minh tại công an phường Đ - thành phố H và xác định, tại địa bàn phường Đ có 01 đối tượng như lời khai của D là Trần Xuân T, là đối tượng có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Ngày 02/8/2018, tại khu 5 xã Bảo Yên, huyện Thanh Thủy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy đã thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Xuân T và thu giữ của T 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong có nền màu tím và dòng kẻ cùng chữ số 10 màu trắng, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng (T khai là ma túy Heroin) do T tự giao nộp cùng 01 xe mô tô nhãn hiệu Mio Classico - Yamaha màu xanh đen BKS 28F8-1340.

Ngày 04/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy đã ra Quyết định số 76 trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định số chất bột, cục màu trắng thu giữ của Đặng Tiến D và Trần Xuân T. Tại bản kết luận giám định số 835/KLGĐ ngày 06/8/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

*"- Mẫu chất bột, cục màu trắng (niêm phong trong bì ghi vật chứng thu giữ của Đặng Tiến D) gửi giám định là **ma túy**; có khối lượng là: **0,016 gam**, loại **Heroine**.*

- Mẫu chất bột, cục màu trắng (niêm phong trong bì ghi vật chứng thu giữ của Trần Xuân T) là **ma túy**; có khối lượng là: **0,071 gam**, loại **Heroine**."

Hoàn lại đối tượng giám định:

- Bì ghi vật chứng thu giữ của Đặng Tiến D: Trả lại **0,008 gam** chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong bì số 01.

- Bì ghi vật chứng thu giữ của Trần Xuân T: Trả lại **0,032 gam** chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong bì số 02.

Căn cứ hành vi phạm tội của Trần Xuân T, ngày 06/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Xuân T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại Cơ quan điều tra, bị can Trần Xuân T khai nhận như sau:

Trần Xuân T - Sinh năm 1978, ở tổ 10, phường Đ, thành phố H, tỉnh H là đối tượng nghiện ma túy. Năm 2016, T bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H xử phạt 30 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Trong quá trình thi hành án phạt tù tại trại giam Thanh Xuân thuộc Bộ Công an, T có quen biết với một người nam giới tên H2 - Sinh năm 1978, ở xã S, huyện T, tỉnh P. Sau khi ra trại về địa phương, T và Hợp vẫn giữ liên lạc với nhau. Ngày 31/7/2018, khi Trần Xuân T đang ở nhà tại tổ 10, phường Đ, thành phố H, tỉnh H thì Hợp đến nhà T chơi rồi rủ T về nhà Hợp chơi thì T đồng ý. Sau đó, T mượn của anh Lưu Văn Đ - Sinh năm 1992, ở thôn Tân Lập 2, xã Minh Trung, thành phố H, tỉnh H 01 chiếc xe mô tô BKS 28F8-13xx rồi điều khiển xe lai H2 đi về nhà H2 ở xã S, huyện Thanh Thủy và ở chơi tại đó. Trong thời gian ở chơi tại nhà H2, T đã 02 lần cùng H2 bán trái phép chất ma túy cho Đặng Tiến D - Sinh năm 1981, ở khu 7, xã T, huyện T, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 9 giờ ngày 01/8/2018, khi T và Hợp đang ở nhà H2 thì H2 nói với T là H2 có ma túy Heroine bán, nhưng người muốn mua ma túy là bạn thân của H2 nên H2 không muốn ra mặt bán mà nhờ T cầm ma túy bán giúp anh ta. Thấy H2 nói vậy thì T đồng ý nên H2 đưa cho T 01 gói nhỏ được gói bằng giấy có mặt ngoài màu trắng, T biết là ma túy Heroine nên T cầm rồi cất vào trong người. Khoảng một tiếng sau, có một người nam giới đến nhà H2 và giới thiệu với T anh ta tên là D nhà ở xã T, huyện T, tỉnh P, là bạn của H2. Trong khi nói chuyện, H2 giới thiệu với D rằng T là bạn của H2 ở thành phố H, tỉnh H đến chơi nên D bảo T là nếu có ma túy Heroine bán thì bán cho D 300.000đ. Thấy D hỏi mua ma túy thì T trả lời là T có ma túy bán nên D đưa cho T 300.000đ, T cầm tiền D đưa rồi đưa cho D gói ma túy Heroine lúc trước H2 đưa cho T. Sau đó, D đi về còn T đưa lại 300.000đ cho Hợp.

Lần thứ 2: Khoảng 9 giờ ngày 02/8/2018, T đang chơi ở nhà H2 thì H2 nói với T là H2 vay được 400.000đ rồi rủ T cùng H2 đi lên thành phố H, tỉnh H mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời thì T đồng ý. Sau đó, H2 đưa cho T 360.000đ rồi T dùng xe mô tô BKS 28F8-13xx lai H2 lên thành phố H để mua ma túy. Cả hai đi đến cổng Bệnh viện y học cổ truyền thành phố H gặp một người phụ nữ tên là L (T không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể của L ở đâu), là người T đã nhiều lần mua ma túy của chị

ta để sử dụng. Gặp L, T bảo Lan bán cho T 400.000đ tiền ma túy Heroine thì Lan đồng ý. Nhưng do chỉ có 360.000đ nên T bảo L cho nợ lại 40.000đ rồi đưa 360.000đ cho L. L cầm tiền T đưa rồi đưa lại cho T 02 gói ma túy Heroine. T cầm 02 gói ma túy L đưa cất vào trong người rồi lái H2 đi về nhà H2. Trên đường về, T và H2 rẽ vào một hiệu thuốc tây ở thành phố H mua 02 xi lanh nhựa loại và 02 ống nước cất, sau đó đi đến một đoạn đường vắng rồi lấy 01 gói ma túy trong số 02 gói ma túy vừa mua được ra chia làm hai phần, T và H2 mỗi người một phần cùng nhau sử dụng hết. Sau khi sử dụng ma túy xong, cả hai tiếp tục đi về huyện Thanh Thủy. Trên đường về, H2 bảo T dừng xe rồi H2 mượn điện thoại của một người đi đường bấm số gọi cho D rồi đưa máy để T nói chuyện với D. Khi D nghe điện thoại thì T bảo D là T vừa từ thành phố H về Thanh Thủy, có ma túy Heroine bán, nếu D có nhu cầu mua thì T sẽ bán ma túy cho D. Thấy T nói vậy, D bảo T là bán cho D 500.000đ tiền ma túy Heroine thì T bảo D đi đến đoạn đường đôi đường cầu Đảo Ngọc, thị trấn T thì T sẽ bán ma túy cho D. Sau đó, T điều khiển xe lái đến đoạn đường đôi đường cầu Đảo Ngọc đứng đợi D. Một lúc sau, D đến và bảo T là D chỉ có 480.000đ, cho D nợ lại 20.000đ, lần tới mua ma túy D sẽ trả cho T thì T đồng ý nên D đưa cho T 480.000đ. T cầm tiền D đưa rồi đưa cho D 01 gói ma túy được gói bằng giấy có mặt ngoài màu tím, trắng, hồng. D cầm gói ma túy T đưa rồi đi về. Sau khi bán ma túy cho D xong, T tiếp tục lái H2 lên thành phố H, tỉnh H rồi đi đến công Bệnh viện y học cổ truyền thành phố H gặp và mua của L 02 gói ma túy Heroine với giá 400.000đ sau đó đi về huyện Thanh Thủy. Trên đường về, T lái H2 rẽ vào một hiệu thuốc Tây mua 02 xi lanh nhựa và 02 ống nước cất rồi cùng nhau đi đến một đoạn đường vắng, lấy 01 gói ma túy trong số 02 gói ma túy vừa mua được ra chia làm hai phần, mỗi người một phần cùng nhau sử dụng hết, gói ma túy còn lại T cất trong người mục đích ai hỏi mua sẽ bán. Sau khi sử dụng ma túy xong, T tiếp tục lái H2 đi về huyện Thanh Thủy. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu 5, xã Bảo Yên, huyện Thanh Thủy thì T bị lực lượng công an huyện Thanh Thủy ra hiệu lệnh dừng xe. Thấy vậy, H2 nhảy xuống xe bỏ chạy còn T dừng xe và bị cơ quan công an thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Quá trình lực lượng công an thi hành Lệnh giữ người, T đã tự giác giao nộp 01 gói ma túy Heroine mà T tàng trữ để bán kiếm lời. Ngoài ra, lực lượng công an còn tạm giữ của T 01 xe mô tô BKS 28F8-1340.

Căn cứ lời khai của Trần Xuân T, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy đã tiến hành xác minh tại Công an xã Sơn Thủy, huyện Thanh Thủy về đối tượng tên là H2 - Sinh năm 1978, ở xã S, huyện T, là người đã chấp hành hình phạt tù tại trại giam Thanh Xuân của Bộ công an. Quá trình xác minh xác định trên địa bàn xã S có 01 đối tượng như lời khai của T có tên đầy đủ là Đinh Công H2 - Sinh năm 1978, đăng ký hộ khẩu tại khu 4, xã S, huyện T. Tuy nhiên, sau khi chấp hành xong hình phạt tù thì H2 không trở về địa phương. Hiện nay, H2 đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không biết. Xác minh tại gia đình Đinh Công H2, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy được chị Đặng Thị M - Sinh năm 1980, ở khu 4, xã S, huyện T (là vợ của H2) cung cấp: sau khi H2 chấp hành xong hình phạt tù tại trại giam Thanh Xuân của Bộ công an thì H2 không trở về nhà. Hiện nay H2 đi đâu, làm gì gia đình không ai biết.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Tiến D khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng giữa tháng 7 năm 2018, D một mình đi lên Thành phố H, tỉnh H để tìm mua ma túy sử dụng thì gặp một người nam giới có “dáng nghiện ma túy” nên bắt chuyện làm quen. Quá trình nói chuyện, người nam giới tự giới thiệu với D anh ta tên là Trần Xuân T - Sinh năm 1978, ở tổ 10, phường Đ, thành phố H, tỉnh H. Sau đó, D hỏi T là có ma túy bán không thì T trả lời là không có và hẹn D lần sau gặp T sẽ bán ma túy cho D. Khoảng 13 giờ ngày 01/8/2018, khi D đang đi trên một đoạn đường vắng thuộc xã S thì D tình cờ gặp Trần Xuân T nên D đã hỏi mua của T 300.000đ tiền ma túy Heroine thì T đồng ý bán cho D. Sau đó, D đưa T 300.000đ rồi T đưa lại cho D 01 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy có mặt ngoài màu trắng. D cầm gói ma túy về nhà và đã sử dụng hết. Đến khoảng 13 giờ ngày 02/8/2018, D đang ở nhà thì có một người nam giới gọi điện thoại cho D và nói rằng anh ta tên là T, vừa từ thành phố H về thị trấn Thanh Thủy, có ma túy Heroine bán, nếu D có nhu cầu mua thì T sẽ bán cho D. Thấy vậy, D bảo T bán cho D 500.000đ tiền ma túy Heroine thì T bảo D đi đến đoạn đường đôi đối diện cầu Đảo Ngọc thuộc thị trấn T thì T sẽ bán ma túy cho. Sau khi nghe điện thoại, D cầm 486.000đ rồi đi từ nhà đến đoạn đường đôi đối diện cầu Đảo Ngọc thì thấy T đang đứng đợi D ở đó. Khi gặp T thì D nói D chỉ có 480.000đ, cho D nợ lại 20.000đ, lần sau mua ma túy D sẽ trả cho T thì T đồng ý nên D đưa T 480.000đ. T cầm tiền D đưa rồi đưa cho D 01 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy có mặt ngoài màu tím, trắng, hồng. D cầm gói ma túy đút vào túi áo ngực D đang mặc rồi đến một hiệu thuốc Tây ở thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy mua 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc và 01 ống nước cất rồi đút vào túi áo ngực sau đó đi nhờ xe của một người nam giới qua đường để về nhà. Khi đi đến khu 5, thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy thì lực lượng công an huyện Thanh Thủy yêu cầu người nam giới lái D dừng xe lại để kiểm tra hành chính. Thấy vậy, D nhảy khỏi xe còn người nam giới điều khiển xe đã quay đầu xe bỏ chạy. Lực lượng công an kiểm tra thu giữ trên người D 01 gói ma túy D vừa mua của T cùng xi lanh và nước cất D mua để sử dụng ma túy. Lời khai của D thể hiện, trong 02 giao dịch mua bán ma túy với T thì D không thấy có sự xuất hiện của người nam giới tên là H2 nên D không biết H2 là ai, ở đâu.

Đối với Đặng Tiến D, sinh năm 1981, ở khu 7 xã T, huyện T, tỉnh P là người đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,016 gam ma túy Heroine để sử dụng cho nhu cầu bản thân. Hành vi của Đặng Tiến D là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, trọng lượng ma túy mà D tàng trữ chưa đến mức xử lý hình sự, bản thân D chưa có tiền án, tiền sự nên Công an huyện Thanh Thủy đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D theo quy định tại Nghị định 167/CP của Chính phủ.

Đối với Đinh Công H2, sinh năm 1978, ở khu 4 xã S, huyện T, tỉnh P là người theo lời khai của T, đã 02 lần cùng T bán trái phép chất ma túy cho D. Tuy nhiên xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy thể hiện. Sau khi Hợp chấp hành xong hình phạt tù tại trại giam Thanh Xuân thì H2 không trở về địa phương, nên chính quyền địa phương và gia đình H2 không biết H2 đi đâu, làm gì. Hiện nay, chính quyền địa phương và gia đình không biết H2 đi đâu. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy tách riêng, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người phụ nữ tên L, là người đã nhiều lần bán ma túy cho T ở cổng bệnh viện Y học cổ truyền thành phố H. Tuy nhiên, T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của Lan ở đâu, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy không có căn cứ để xác minh, làm rõ và đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với anh Lưu Văn Đ, sinh năm 1992, ở thôn Tân Lập 2, xã Trung Minh, thành phố H, tỉnh H, là người cho T mượn chiếc mô tô BKS 28F8 -13xx. Tuy nhiên, khi cho T mượn xe, anh Đ không biết T dùng xe đi đâu, làm gì và T không nói cho anh Đ biết, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy không đề cập xử lý đối với anh Đ trong vụ án này.

Tại bản cáo trạng số: 41/CT-VKSTT ngày 26 tháng 10 năm 2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Trần Xuân T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251- Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Xuân T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 - Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Trần Xuân T từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 02/8/2018.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 - BLHS năm 2015 cho bị cáo Trần Xuân T.

Xử lý vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

Tịch thu 02 bì giấy niêm phong số 835/KLGD ngày 06/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ được hoàn trả lại sau giám định (Được đánh số 01 và số 02) để tiêu hủy gồm:

- Bì số 01 ghi vật chứng thu giữ của Đặng Tiến D, được trả lại 0,008 gam chất bột cực màu trắng, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín, có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ tại các vị trí mép dán.

- Bì số 02 ghi vật chứng thu giữ của Trần Xuân T, được trả lại 0,032 gam chất bột cực màu trắng, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín, có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ tại các vị trí mép dán.

Tịch thu 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc; 01 ống nước cất để tiêu hủy.

Trả lại cho anh Lưu Văn Đ 01 chiếc xe mô tô – BKS 28F8 – 13xx

Toàn bộ số vật chứng trên đã được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Truy thu số tiền 780.000đ của bị cáo Trần Xuân T do bị cáo bán trái phép chất ma túy mà có để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu và chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm có Đặng Tiến D, sinh năm 1981, ở khu 7 xã T, huyện T, tỉnh P và Lưu Văn Đ, sinh năm 1992 ở thôn T2, xã T, thành phố H, tỉnh H đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng, nhưng họ đều vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không hoãn phiên tòa mà đề nghị tiếp tục xét xử vắng mặt họ. Hội đồng xét xử xét thấy những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai, biên bản đối chất tại Cơ quan điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ tại phiên tòa hôm nay không làm thay đổi đến bản chất, nội dung vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy đã truy tố, không oan sai. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với vật chứng thu được, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản đối chất và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 02/8/2018 tại đoạn đường đôi đối diện cầu Đảo Ngọc thuộc khu phố, thị trấn T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ bị cáo Trần Xuân T, sinh năm 1978, ở tổ 10 phường Đ, thành phố H, tỉnh H, đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroine có trọng lượng (Khối lượng) 0,016 gam với giá 500.000đ cho Đặng Tiến D, sinh năm 1981 ở khu 7 xã T, huyện T, tỉnh P, khi D đang tàng trữ gói ma túy trên với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an huyện Thanh Thủy kiểm tra hành chính phát hiện và thu giữ. Trước đó vào ngày 01/8/2018, tại xã S, huyện T, tỉnh P bị cáo Trần Xuân T đã có hành vi bán trái phép cho Đặng Tiến D 01 gói ma túy Heroine với giá 300.000đ. Ngoài ra bị cáo T còn có hành vi tàng trữ 0,071 gam ma túy Heroine với mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo Trần Xuân T đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thuộc trường hợp “*phạm tội 02 lần trở lên*” cần xử lý theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 – Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

1. "*Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.*

a. *Có tổ chức.*

b. *Phạm tội 02 lần trở lên.*

Xét thấy tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Xuân T là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo T đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Trong xã hội hiện nay số lượng người sử dụng ma túy đang có chiều hướng ra tăng, ở nhiều độ tuổi khác nhau. Do vậy Đảng và Nhà nước ta đang

có nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục, đấu tranh ngăn chặn không để tệ nạn ma túy lây lan trong toàn xã hội. Hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Xuân T đã gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Thanh Thủy và nơi bị cáo cư trú, ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại bệnh tật và tội phạm khác, bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật, nhận thức được việc mua, bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là bất hợp pháp, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì mục đích lợi nhuận nên bị cáo đã coi thường pháp luật. Vì vậy, cần đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân bị cáo Trần Xuân T. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo T là người có nhân thân xấu, trước lần phạm tội này bị cáo đã nhiều lần vi phạm pháp luật cụ thể: Ngày 25/01/2015 bị cáo bị Công an phường Thái Bình, thành phố H, tỉnh H xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 02/7/2015 bị Công an phường Đ, thành phố H, tỉnh H xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo biên bản xác minh ngày 11/9/2018, của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy. Tính đến thời điểm phạm tội là ngày 02/8/2018 bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 02/7/2015. Đối với quyết định xử phạt ngày 25/01/2015 bị cáo chưa chấp hành. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 7 – Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2013 quy định: *“Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt cảnh cáo hoặc 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính khác hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà không tái phạm thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính”*. Do đó, xác định bị cáo Trần Xuân T *“Tái phạm”* và được coi là người có tiền sự trong vụ án.

Tại bản án số 05/2016/HSST ngày 13/01/2016, bị cáo T bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H xử phạt 30 tháng tù về tội *“Tàng trữ trái phép ma túy”*. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/11/2017. Tính đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là ngày 02/8/2018, bị cáo chưa được xóa án tích với bản án nêu trên. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo T thuộc trường hợp *“Tái phạm”*. Sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện, lao động làm ăn chân chính để tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân và gia đình, bị cáo lại lao vào ăn chơi, đua đòi không làm mà muốn hưởng thụ, nên bị cáo đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Đặng Tiến D dẫn đến vi phạm pháp luật.

Xong trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Xuân T đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo T được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51- BLHS năm 2015. Trong vụ án này bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 – BLHS năm 2015. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo và các quy định của pháp luật. HĐXX thấy rằng cần thiết xử phạt bị cáo Trần Xuân T hình phạt tù có thời hạn và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo rèn luyện, cải tạo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251- BLHS năm 2015, bị cáo T còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Theo xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy thì bị cáo T không có tài sản gì, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Đặng Tiến D, sinh năm 1981, ở khu 7 xã T, huyện T, tỉnh P là người đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,016 gam ma túy Heroine để sử dụng cho nhu cầu bản thân. Hành vi của Đặng Tiến D là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, khối lượng ma túy mà D tàng trữ chưa đến mức xử lý hình sự, bản thân D chưa có tiền án, tiền sự nên Công an huyện Thanh Thủy đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D theo quy định tại Nghị định 167/CP của Chính phủ là phù hợp.

Đối với Đinh Công H2, sinh năm 1978, ở khu 4 xã S, huyện T, tỉnh P là người theo lời khai của bị cáo T thì H2 đã 02 lần cùng bị cáo T bán trái phép chất ma túy cho D. Tuy nhiên, theo xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy, sau khi H2 chấp hành xong hình phạt tù tại trại giam Thanh Xuân thì H2 không trở về địa phương, nên chính quyền địa phương và gia đình H2 không biết H2 đi đâu, làm gì. Hiện nay chính quyền địa phương và gia đình không biết H2 đi đâu. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy tách riêng, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người phụ nữ tên L đã nhiều lần bán ma túy cho bị cáo T ở cổng bệnh viện Y học cổ truyền thành phố H. Tuy nhiên, bị cáo T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của L ở đâu, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy không có căn cứ để xác minh, làm rõ để xử lý trong vụ án này.

Đối với anh Lưu Văn Đ, sinh năm 1992, ở thôn Tân Lập 2, xã Trung Minh, thành phố H, tỉnh H là người cho bị cáo T mượn chiếc mô tô BKS 28F8 -13xx. Tuy nhiên, khi cho bị cáo T mượn xe, anh Đ không biết bị cáo T mượn xe đi đâu, làm gì và bị cáo không nói cho anh Đ biết, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy không đề cập xử lý đối với anh Đ trong vụ án này.

Đối với số tiền 780.000đ của bị cáo Trần Xuân T do bị cáo phạm tội bán trái phép chất ma túy cho Đặng Tiến D mà có, nhưng bị cáo đã chi tiêu hết nay cần truy thu để sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 20.000đ, do D nợ khi mua ma túy của bị cáo T, D nói lần tới mua ma túy sẽ trả, nhưng D chưa trả thì bị cáo đã bị bắt ngay sau đó. HĐXX xét thấy không có căn cứ để truy thu số tiền trên.

[3] Xử lý vật chứng vụ án:

Tịch thu 02 bì giấy niêm phong số 835/KLGD ngày 06/8/2018 (Được đánh số 01 và 02) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ được hoàn trả lại sau giám định để tiêu hủy gồm:

- Bì số 01 ghi vật chứng thu giữ của Đặng Tiến D, được trả lại 0,008 gam chất bột cục màu trắng, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín, có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ tại các vị trí mép dán.

- Bì số 02 ghi vật chứng thu giữ của Trần Xuân T, được trả lại 0,032 gam chất bột cục màu trắng, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín, có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ tại các vị trí mép dán.

Tịch thu 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc; 01 ống nước cất để tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo Trần Xuân T 01 chiếc xe mô tô – BKS 28F8 – 13xx

Truy thu số tiền 780.000đ của bị cáo Trần Xuân T do bị cáo bán trái phép chất ma túy mà có để sung quỹ Nhà nước.

Toàn bộ số vật chứng trên đã được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

[4] Về án phí hình sự:

Bị cáo Trần Xuân T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52- Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Trần Xuân T **08** (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 02/8/2018.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 251- BLHS năm 2015 cho bị cáo Trần Xuân T.

Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm b, điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

Tịch thu 02 bì giấy niêm phong số 835/KLGD ngày 06/8/2018 (Được đánh số 01 và số 02) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ được hoàn trả lại sau giám định để tiêu hủy gồm:

- Bì số 01 ghi vật chứng thu giữ của Đặng Tiến D, được trả lại 0,008 gam chất bột cục màu trắng, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín, có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ tại các vị trí mép dán.

- Bì số 02 ghi vật chứng thu giữ của Trần Xuân T, được trả lại 0,032 gam chất bột cục màu trắng, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín, có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ tại các vị trí mép dán.

Tịch thu 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc; 01 ống nước cất để tiêu hủy.

Trả lại cho anh Lưu Văn Đ 01 chiếc xe mô tô – BKS 28F8 – 13xx

Truy thu số tiền 780.000đ của bị cáo Trần Xuân T do bị cáo bán trái phép chất ma túy mà có để sung quỹ Nhà nước.

Toàn bộ số vật chứng trên đã được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Xuân T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi họ cư trú đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh
- Sở Tư pháp
- THADS huyện, THA Hình sự
- Công an huyện
- UBND xã Thượng Nông
- UBND xã Trung Minh
- Bị cáo, Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Khoa Hương